

Bản án số: **64/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 13-8-2018
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Truyền**

Ông **Trương Tha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Sơn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà P - sinh năm: 19

Địa chỉ: phường N, thị xã N, tỉnh K; có mặt.

- Bị đơn: Ông K - sinh năm: 19

Địa chỉ: phường N, thị xã N, tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2018, bản tự khai, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà P trình bày:* Bà và ông K tự nguyện tìm hiểu và quyết định chung sống với nhau từ năm 201.. và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, được Ủy ban nhân dân phường N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 4../20.. ngày ... Quá trình vợ chồng chung sống, do ông K không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên bạo hành bà P làm cho mâu thuẫn kéo dài, kể từ tháng 02/20.. đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, không còn ai quan tâm đến ai. Nay bà P xác định bà không còn tình cảm với ông K nữa nên yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với ông K.

- Về con chung: Vợ chồng có duy nhất 01 con chung là N, sinh ngày 03/4/20...Khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông K trình bày: Ông và bà P tự nguyện tìm hiểu và quyết định chung sống với nhau từ năm 20..., có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N. Theo ông K những mâu thuẫn của vợ chồng mà bà P trình bày là không đáng kể. Do đó, bà P yêu cầu ly hôn, ông K không đồng ý vì muốn vợ chồng tiếp tục duy trì cuộc sống chung.*

- Về con chung: Vợ chồng có duy nhất 01 con chung tên là N, sinh ngày 03/4/20... Trường hợp ly hôn ông K yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trình bày quan điểm: Về chấp hành pháp luật, Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.*

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà P yêu cầu được ly hôn với ông K và yêu cầu giải quyết nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định đây là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:*

3.1 Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà P và ông K tự nguyện tìm hiểu và quyết định chung sống với nhau vào năm 20.. và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, được Ủy ban nhân dân phường N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 4../20.. ngày ... Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông K là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự: Theo lời khai của bà P, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do ông K không quan tâm, chăm sóc vợ con làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt đến nay bà P xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông K. Vì vậy, bà P yêu cầu được ly hôn với ông K. Ông K không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P vì ông cho rằng những mâu thuẫn phát sinh giữa vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Qua xác minh ở địa phương cho thấy lời khai của bà P là có cơ sở. Bà P và ông K đã có mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Kể từ tháng

02/20.. cho đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Mặc dù, ông K mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để duy trì cuộc sống chung và nuôi dạy con chung nhưng kể từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau cho đến nay, thỉnh thoảng ông K chỉ đến nơi ở của bà P để thăm con mà ông không nỗ lực khuyên can, nhắc nhở bà P để vợ chồng trở lại chung sống, mà còn kình cãi, xích mích gây thêm căng thẳng trầm trọng hơn; xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, bà P không còn tình cảm với ông K nữa, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là có cơ sở nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

3.2 Về con chung: Vợ chồng có duy nhất 01 người con chung tên là N, sinh ngày 03/4/20... Ly hôn, bà P, ông K đều có yêu cầu nuôi dưỡng cháu N đến trưởng thành và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong vụ án này, xét thấy từ khi bà P và ông K không còn chung sống với nhau; bà P là người chăm sóc cháu N. Mặt khác, bà P hiện nay có việc làm và thu nhập ổn định; đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, hơn nữa cháu N sinh ngày 03/4/20.. (là con dưới 36 tháng tuổi) theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Vì vậy, xét yêu cầu nuôi con chung của ông K là không có cơ sở để chấp nhận. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà P xin nuôi con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.3 Về tài sản chung: Bà P và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Bà P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà P.

1. Về hôn nhân: Bà P được ly hôn với ông K.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu N, sinh ngày 03/4/20.. cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18

tuổi), bà P không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con; ông K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết bà P, ông K đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà P và ông K đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003750 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường N, khi án có hiệu lực;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thùy My